

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, Nghị quyết 19/2017/NQ-HĐND
về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, UBND tỉnh Hà Nam xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Các cấp, các ngành chủ động phối hợp, nâng cao trách nhiệm, tập trung chỉ đạo và thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp với chủ đề năm 2018 “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*” và tình hình thực tế địa phương nhằm hoàn thành toàn diện, vượt mức mục tiêu, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 đã được HĐND tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 5 thông qua.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2018

1. Tăng cường ổn định kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh đạt 11%

1.1. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng trên địa bàn, mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung vốn cho vay phát triển sản xuất, các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo định hướng phát triển của Chính phủ, của Tỉnh, gồm nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

1.2. Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao. Đẩy mạnh quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, hạn chế nợ đọng ngân sách; thường xuyên rà soát các cơ sở, căn cứ thu để điều chỉnh kịp thời, phù hợp; phấn đấu tăng dần tỷ trọng thu nội địa, thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu thu cân đối ngân sách đạt trên 7.000 tỷ đồng, vượt trên 192 tỷ đồng so với chỉ tiêu HĐND tỉnh đã quyết nghị.

Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công, nợ công. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp quản lý nợ công gắn với sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước

để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp các nguồn thu – chi ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ công theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

1.3. Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả, dàn trải, thất thoát, lãng phí, chậm tiến độ. Triển khai nhanh công tác phân bổ vốn đầu tư, công tác giải ngân ngay từ những tháng đầu năm. Ưu tiên đầu tư các công trình, dự án quan trọng của tỉnh, các công trình dở dang cần hoàn thành năm 2018, các công trình đáp ứng nhu cầu bức thiết của nhân dân, công trình bị thiệt hại do mưa lũ năm 2017; đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các dự án đầu tư đảm bảo tiến độ.

1.4. Thúc đẩy xuất khẩu, đẩy mạnh mở rộng thị trường gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động xuất nhập khẩu; phấn đấu kim ngạch xuất khẩu năm 2018 tăng 18,8% so với năm 2017 và tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 4 tỷ USD. Tập trung phát triển thị trường trong tỉnh, khai thác và tăng khả năng tiếp cận thị trường các tỉnh lân cận để đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm của địa phương, phấn đấu tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 16,6% so với năm 2017.

1.5. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm đối với hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; tập trung kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm trong dịp lễ, tết cổ truyền của dân tộc (*Tết nguyên đán, Tết Trung thu...*).

1.6. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 442/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển đô thị, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ

2.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển thành phố Phủ Lý đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Tập trung khắc phục các tiêu chí còn thiếu, còn yếu để sớm đủ điều kiện xây dựng, trình phê duyệt Đề án đề nghị công nhận thành phố Phủ Lý là đô thị loại II. Hoàn thành: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm, điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng. Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm. Hoàn thiện Đề án thành lập thị trấn Hòa Hậu thuộc huyện Lý Nhân, thị trấn Nhật Tân thuộc huyện Kim Bảng.

2.2. Tập trung rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch liên quan đến kết cấu hạ tầng, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể Khu du lịch Tam Chúc; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch, Đề án của UBND tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; tập trung nguồn lực giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các dự án, đặc biệt là các dự án quan trọng tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển và các công trình cần hoàn thành năm 2018 để phát huy hiệu quả đầu tư, như Khu du lịch Tam Chúc, tuyến đường nối từ chùa Ba Sao đến chùa Bái Đính trên địa bàn tỉnh Hà Nam, đường nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, dự án phát triển đô thị thành phố Phủ Lý...

3. Tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế

3.1. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Chương trình hành động, Kế hoạch triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, giám sát và chỉ đạo thực hiện, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp trong năm 2018.

3.2. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp, đồng thời nghiên cứu thực hiện cơ chế khoán chi đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

3.3. Cơ cấu lại đầu tư công gắn với cơ cấu lại thu chi ngân sách nhà nước và bảo đảm bền vững an toàn nợ công. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, thực hiện đa dạng hóa các hình thức đầu tư, phân đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh đạt 35.440 tỷ đồng. Tranh thủ sự ủng hộ của Bộ, Ngành Trung ương về cơ chế chính sách đặc thù cho tỉnh, chủ trương thực hiện các đề án, dự án lớn...để phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và những năm tiếp theo. Tập trung làm tốt công tác lập, thẩm định và quản lý quy hoạch, hạn chế điều chỉnh quy hoạch, đảm bảo quy hoạch đi trước một bước làm cơ sở đầu tư và thu hút đầu tư. Làm tốt công tác thẩm định để lựa chọn được dự án đầu tư hiệu quả, đảm bảo môi trường và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực: Đất đai, khoáng sản, nguồn nhân lực...trên địa bàn tỉnh.

3.4. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, khoa học quản lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sử dụng hiệu quả tài nguyên, phân đấu năng suất lao động đạt 92,7 triệu đồng, tăng 10,6% so với năm 2017.

3.5. Đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá trong phát triển nông nghiệp nông thôn

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển nông nghiệp tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và các cơ chế hỗ trợ đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp như: tích tụ ruộng đất, thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất cây trồng hàng hóa chất lượng cao, sản xuất sản phẩm sạch giá trị cao, ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa sản xuất... Triển khai Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” gắn với xây dựng thương hiệu cho nông sản. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với quy hoạch. Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án¹ trong nông nghiệp.

- Đẩy mạnh liên kết để phát triển sản xuất nông nghiệp (*trong cung ứng giống, vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng và bao tiêu sản phẩm*). Thực hiện tốt kế hoạch số 1136/KH-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh về kế hoạch sản xuất nông nghiệp sạch làm vệ tinh, liên kết với các doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, chú trọng hình thành các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất nông sản sạch làm vệ tinh cho công ty VinEco, Vinaseed.

- Tập trung phát triển chăn nuôi lợn, bò thịt, bò sữa theo mô hình trang trại; phấn đấu đến cuối năm 2018, tổng đàn bò sữa trên địa bàn đạt 6.000 con, trong đó 3.600 con đang cho sữa. Phấn đấu giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 1,5% so với năm 2017.

- Nâng cao chất lượng, giữ vững các chỉ tiêu đối với 78 xã và 02 huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực để đến cuối năm toàn tỉnh có thêm 7 xã, huyện Thanh Liêm đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Phủ Lý hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3.6. Phát triển công nghiệp, trọng tâm là các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo

- Thực hiện nghiêm 10 cam kết của tỉnh, Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển, đặc biệt đối với các dự án mới hoàn thành đi vào sản xuất kinh doanh, các dự án đăng ký hoàn thành đầu tư, có sản phẩm mới trong năm 2018, các dự án trọng tâm, trọng điểm của tỉnh. Rà soát để phân loại, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoặc chấm dứt chủ trương đầu tư, ưu đãi đầu tư, thu hồi đất dự án vi phạm Luật Đầu tư, Luật Đất đai.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp – thương mại đến năm 2025, tầm nhìn 2035. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án: Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các KCN; Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hoạt động của các KCN.

- Thu hút đầu tư KCN Thái Hà. Đẩy nhanh tiến độ GPMB, đầu tư hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp: Đồng Văn II mở rộng, Đồng Văn III, Đồng Văn IV, Hòa Mạc, Châu Sơn để có quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Khắc phục, giải quyết dứt điểm những vấn đề các doanh nghiệp phản ánh, cải thiện tích cực môi

¹ Ứng dụng một số cây trồng mới chủ yếu theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô tập trung gắn với hợp đồng tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2017-2020; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây màu có hiệu quả kinh tế cao, phát triển bền vững đến năm 2020

trường đầu tư gắn với tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018. Tập trung thu hút doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc, doanh nghiệp từ các nước công nghiệp phát triển và doanh nghiệp lớn trong nước trong các lĩnh vực: Công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, chế biến nông sản – thực phẩm. Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp tăng trên 13,9%.

3.7. Phát triển thương mại, dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ chất lượng cao về y tế, đào tạo nguồn nhân lực và du lịch

- Tiếp tục thu hút các Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao, cơ sở dưỡng lão về đầu tư tại tỉnh. Xây dựng các Bệnh viện Đa khoa và các bệnh viện chuyên khoa của tỉnh là bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện tuyến Trung ương. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai đi vào hoạt động; Bệnh viện Lão khoa, Bệnh viện Nhi triển khai đầu tư tại tỉnh.

- Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện Kết luận số 74-KL/TU, ngày 08/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nội dung liên quan đến Khu Du lịch Tam Chúc, huyện Kim Bảng. Nghiên cứu đề từng bước xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng của Hà Nam. Thực hiện hiệu quả Đề án quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Tiếp tục thu hút các trường, các cơ sở đào tạo có uy tín có nhu cầu đầu tư về đăng ký đầu tư xây dựng. Đánh giá, rà soát tiến độ triển khai của các trường Đại học, Cao đẳng đã đăng ký đầu tư vào tỉnh. Phối hợp, đôn đốc các trường đã được chấp thuận đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất...Tạo điều kiện thuận lợi để phân hiệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I sớm triển khai hoạt động đào tạo tại tỉnh.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư để đưa vào sử dụng: Sân golf Kim Bảng, tổ hợp dịch vụ và Trung tâm thương mại Vincom; Triển khai dự án sân golf Tượng Lĩnh.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp hệ thống trạm biến áp, đường dây tải điện để nâng chất lượng và sản lượng điện thương phẩm. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực, bổ sung đường dây và các trạm biến áp phục vụ hoạt động của các khu công nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng; triển khai hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tư nhân hóa các dịch vụ công Nhà nước không cần nắm giữ, chi phối.

4. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

4.1. Hoàn thiện, triển khai điều chỉnh Quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo và các Đề án, kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh

Hà Nam đến năm 2020. Triển khai Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025. Xây dựng thí điểm Đề án thành lập trường THCS chất lượng cao. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông, chương trình sách giáo khoa mới theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục thực hiện: Đề án thí điểm tuyển học sinh THCS trong trường chuyên Biên Hòa, Quy định hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn và cơ chế liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và Nhà nước trong đào tạo nghề... nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%, trong đó qua đào tạo nghề 51%, các Đề án phát triển nhân lực tại chỗ cho doanh nghiệp FDI, nhân lực phục vụ Khu y tế chất lượng cao, Khu du lịch Tam Chúc.

4.2. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; các phong trào: toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, Đề án phát triển thể thao thành tích cao, Đề án chống xuống cấp, tu bổ, tôn tạo di tích xếp hạng cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.

4.3. Tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững, tích cực triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo chuẩn đa chiều, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,15% so với năm 2017. Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, tiếp tục huy động các nguồn lực để hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi phát triển nhà ở cho công nhân, trường mầm non và thiết chế văn hóa tại khu công nghiệp.

4.4. Vận hành hiệu quả các nhà máy nước sạch, đẩy nhanh tiến độ nhà máy nước Mộc Nam và các dự án nước sạch nông thôn, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước cung cấp cho sinh hoạt của người dân, nâng tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh năm 2018 đạt 94,3%; trong đó nước sạch theo TCYT 53%.

4.5. Làm tốt công tác phòng, chống dịch, thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Xử lý nghiêm việc kinh doanh, sử dụng chất cấm, nhất là trong sản xuất và chế biến nông sản, thực phẩm. Triển khai các Nghị quyết Trung ương 6 về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trong tình hình mới; Đề án sửa học đường giai đoạn 2018-2020. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sỹ tại các tuyến; phấn đấu tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 11,2%, trên 86% trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia theo tiêu chí 2011-2020. Điều chỉnh giá dịch vụ y tế gắn với đẩy nhanh thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, chống lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế. Ngành Y tế, Bảo hiểm xã hội phối hợp chặt chẽ đảm bảo thông suốt, thuận lợi cho người dân trong khám bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế, phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 86,5%. Xử lý nghiêm những trường hợp người sử dụng lao động nợ, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

5. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

5.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch, chấp hành pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường², phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, kiên quyết thu hồi đất, thu hồi giấy phép khai thác dự án vi phạm Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Khoáng sản theo quy định. Lựa chọn dự án đầu tư đảm bảo đúng tiêu chí của tỉnh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và bảo đảm môi trường. Thực hiện nghiêm chủ trương không chấp thuận dự án sản xuất xi măng mới hoặc nâng công suất, hạn chế mở rộng, cấp mới các dự án khai thác đá xây dựng. Tập trung đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam; xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện Kết luận 47-KL/TU ngày 19/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Triển khai Quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Hoàn thành Quyết định quy định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước. Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về đo hiện trạng mỏ, quản lý chặt chẽ, tránh hiện tượng lợi dụng làm đường dùng chung, đường vào mỏ, thực hiện Đề án phục hồi môi trường để khai thác khoáng sản nhưng không thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

5.2. Thực hiện các giải pháp để giải quyết có hiệu quả vấn đề xử lý rác thải, tập trung phân loại rác tại nguồn; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý rác thải (*Nhà máy xử lý rác thải tại Thung Cỏ Chày của Công ty CPMT Hà Nam, lò đốt rác số 2 của Công ty cổ phần môi trường Thanh Thủy*); thu hút thí điểm xây dựng lò đốt quy mô nhỏ cho cụm xã cách xa nhà máy xử lý; nắm sát tình hình hoạt động của các nhà máy xử lý rác thải để chỉ đạo giải quyết vướng mắc phát sinh kịp thời. Quy hoạch, kêu gọi đầu tư xử lý chất thải chăn nuôi, nước thải các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đồng thời nghiên cứu xây dựng quy định về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, đưa các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi phù hợp với quy mô nhỏ tới các hộ chăn nuôi, giám sát chặt chẽ và xử lý nghiêm các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp vi phạm, xả thải ra môi trường chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án giảm thiểu ô nhiễm môi trường Tây Đáy. Hoàn thiện hệ thống thu gom, xây dựng và đưa vào vận hành ổn định 02 trạm xử lý nước thải tại thôn Đọ Xá – xã Thanh Châu và tại khu vực phía bắc của thành phố Phủ Lý. Các huyện, thành phố chủ động, tích cực, quyết liệt vào cuộc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết 08/2015/NQ-HĐND về quy định quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

5.3. Chủ động thực hiện công tác phòng chống lụt bão, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra. Tập trung triển khai đầu tư các dự án đảm bảo tiêu thoát nước cho thành phố Phủ Lý, Khu công nghiệp, Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự án kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ phát triển nông nghiệp.

² Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020, Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, Quyết định về quản lý quỹ đất công ích, quy định quản lý quỹ đất tái định cư....

6. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

6.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy và các Quy định, Kế hoạch, Đề án của UBND tỉnh về cải cách hành chính. Triển khai hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2018. Tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, giảm chi phí, nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh và các huyện, thành phố. Rà soát, điều chỉnh, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các quy định mới của Trung ương và thực tiễn địa phương. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết TW6 và sự chỉ đạo của Chính phủ. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2018. Thực thi có hiệu quả các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, nhất là trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

6.2. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2841/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên mạng máy tính.

6.3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong xây dựng pháp luật, thực thi công vụ; thực hiện thường xuyên, hiệu quả hoạt động thanh tra trong thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp. Đôn đốc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Xây dựng Đề án triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ngành, UBND huyện, thành phố. Hoàn thiện, đổi mới quy chế làm việc, phân công rõ nhiệm vụ, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng và trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo thực chất.

6.4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tập trung chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau đợt kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

6.5. Giải quyết có hiệu quả các kiến nghị mà cử tri và nhân dân bức xúc. Chấn chỉnh tồn tại, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo. Tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân, nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật và phù hợp thực tế các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay khi mới phát sinh tại cơ sở; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những trường hợp vi phạm dẫn đến khiếu nại, tố cáo và vi phạm trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6.6. Xây dựng và thực hiện nghiêm Kế hoạch thanh tra năm 2018, khắc phục tình trạng thanh tra chồng chéo. Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể để khắc phục các thiếu sót do các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đã nêu.

7. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cứu hộ, cứu nạn

7.1. Nắm chắc tình hình cơ sở, không để phát sinh phức tạp, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ.

7.2. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đấu tranh, triệt xóa các ổ nhóm tội phạm hình sự, các đường dây, tụ điểm, điểm buôn bán ma túy phức tạp. Kiểm chế, giảm tai nạn giao thông, thực hiện phương án phân luồng tại các điểm hay xảy ra ùn tắc giao thông, không để xảy ra ùn tắc giao thông nghiêm trọng. Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch kiểm tra, xử lý phương tiện chở quá tải trọng trên địa bàn tỉnh. Triển khai tốt lực lượng và cơ sở vật chất sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, các ngày Lễ lớn, các mục tiêu chính trị, kinh tế trọng điểm, trước mắt là Tết Nguyên đán Mậu Tuất.

7.3. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án về công tác quốc phòng địa phương, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức thành công diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018. Làm tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

8.1. Đề cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm người đứng đầu ở các ngành, các cấp; thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội, quy hoạch, các cơ chế chính sách, sự chỉ đạo điều hành thuộc phạm vi quản lý, nhất là vấn đề được xã hội quan tâm.

8.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí; quản lý chặt chẽ, định hướng cụ thể công tác thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, tập trung tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Tăng cường quản lý thông tin mạng. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin sai sự thật.

8.3. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường phối hợp và tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, tin tưởng, tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh các huyện, thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị; hàng quý báo cáo UBND tỉnh (*đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư*) tình hình thực hiện trước ngày 17 tháng cuối quý; báo cáo năm trước ngày 17/11/2018.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Theo dõi, đôn đốc kiểm tra các cấp, các ngành thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh trước ngày 20 tháng cuối quý; báo cáo năm trước ngày 20/11/2018. *ghv*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TTHĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Lưu VT, TH;

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

**CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**
(Kèm theo Kế hoạch số **61** /KH-UBND ngày **09** tháng **01** năm 2018 của UBND tỉnh Hà Nam)



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tăng cường ổn định kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh đạt 11%.			
1.	Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng trên địa bàn, góp phần thực hiện mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững; quản lý hiệu quả thị trường vàng và thị trường ngoại tệ; triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả “Đề án chống Đô la hóa và vàng hóa trong nền kinh tế, các giải pháp huy động nguồn lực vàng và ngoại tệ”, Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020.	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các đơn vị liên quan	2018
2.	Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận nguồn vốn tín dụng; tích cực thực hiện các giải pháp để tăng trưởng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vốn cho vay phát triển sản xuất, lĩnh vực ưu tiên gồm nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao....	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng	2018
3.	Tăng cường quản lý giá, tham mưu điều chỉnh giá các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý giá theo quy định của pháp luật.	Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan		2018
4.	Xây dựng báo cáo tình hình thu hút ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018-2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	Hàng quý và cả năm 2018
5.	Tổ chức tổng kết hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn giai đoạn từ tái lập tỉnh đến 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Đánh giá tình hình các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phụ kiện đầu vào cung cấp cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	Quý II/2018
7.	Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản. Tháo gỡ khó khăn, mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản.	Sở NN và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018
8.	Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
9.	Nâng cao năng lực hệ thống thông tin thị trường; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối; kết nối giữa thị trường trong nước với quốc tế.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
10.	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đầu thầu; đẩy mạnh đầu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
11.	Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
12.	Chủ động rà soát tiến độ thực hiện làm căn cứ để xem xét việc điều chỉnh kế hoạch vốn đã phân bổ cho các chương trình, dự án không có khả năng giải ngân sang các chương trình, dự án có khả năng giải ngân tốt, ưu tiên các chương trình, dự án kết thúc Hiệp định năm 2018, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
13.	Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.	Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển đô thị, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ			
14.	Xây dựng Đề án đề nghị công nhận thành phố Phù Lý là đô thị loại II	UBND thành phố Phù Lý	Sở Xây dựng	2018
15.	Hoàn thiện Đề án thành lập thị trấn Hòa Hậu thuộc huyện Lý Nhân	Sở Nội vụ	UBND huyện Lý Nhân	2018
16.	Hoàn thiện Đề án thành lập thị trấn Nhật Tân thuộc huyện Kim Bảng	Sở Nội vụ	UBND huyện Kim Bảng	2018
17.	Hoàn thành Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành, huyện Thanh Liêm	2018
18.	Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm	UBND huyện Thanh Liêm	Các sở, ban ngành	2018 và các năm tiếp theo
19.	Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.	Các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	Quý II/2018
20.	Rà soát các dự án BOT giao thông đường bộ nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, người dân.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	2018
21.	Thực hiện sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
22.	Tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TU ngày 03/4/2015 về việc triển khai Quy hoạch và đầu tư hạ tầng Khu trung tâm Y tế chất lượng cao; Kết luận số 33-KL/TU ngày	Ban Quản lý phát triển Khu	Các cơ quan liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	21/3/2016 về việc đầu tư xây dựng hạ tầng Khu trung tâm y tế chất lượng cao	đô thị mới		
23.	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng tuyến đường nối từ chùa Ba Sao đến chùa Bái Đính trên địa bàn tỉnh Hà Nam, tuyến đường T3 nối từ QL1A đến Khu du lịch Tam Chúc	Ban QLDA các công trình dân dụng và công nghiệp	Các sở, ban ngành, huyện KB, TL	2018
3.	Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế			
24.	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật; áp dụng các quy trình sản xuất tốt; đẩy mạnh liên kết sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác bảo vệ thực vật, giám sát và thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ sâu bệnh; quản lý tốt việc lưu thông và sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018-2020
25.	Rà soát lại quy hoạch phát triển chăn nuôi; điều chỉnh quy mô các loại vật nuôi theo nhu cầu thị trường để nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững. Giám sát và kiểm soát phòng trừ dịch bệnh hiệu quả; giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng thuốc thú y, an toàn thực phẩm. Phát triển đồng bộ, hiệu quả cả khai thác và nuôi trồng thủy sản. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, thanh tra chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018
26.	Phổ biến, hướng dẫn về công tác lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
27.	Nâng cao chất lượng, giữ vững các chỉ tiêu đối với 78 xã và 02 huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực để đến cuối năm toàn tỉnh có thêm 7 xã, huyện Thanh Liêm đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Phủ Lý hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Sở NN và Phát triển nông thôn và các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
28.	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch phát triển đàn bò sữa năm 2018	Sở NN và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018
29.	Xây dựng Kế hoạch, triển khai Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu lại ngành nông nghiệp	Sở NN và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018
30.	Nắm sát tình hình, báo cáo UBND tỉnh kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện các Đề án phát triển sản xuất, nâng cao đời sống người dân nông thôn	Các huyện, thành phố	Các sở, ban ngành của tỉnh	2018
31.	Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp – thương mại đến năm 2025, tầm nhìn 2035	Sở Công thương	Các đơn vị liên quan	2018 và các năm tiếp theo
32.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án: Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các KCN; Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hoạt động của các KCN	Ban quản lý các KCN tỉnh	Các cơ quan liên quan	2018
33.	Tổ chức các Hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL các Khu Công nghiệp tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
34.	Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Sở VH TT và Du lịch	Các đơn vị liên quan	2018
35.	Tập trung thực hiện Kết luận số 74-KL/TU, ngày 08/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nội dung liên quan đến Khu Du lịch Tam Chúc, huyện Kim Bảng	Ban QLDA ĐT XD các công trình dân dụng và CN tỉnh	Các đơn vị liên quan	2018
4.	Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội			
36.	Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa	Sở Y tế	Các sở, ban	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, về công tác dân số trong tình hình mới; Đề án sửa học đường giai đoạn 2018-2020.		ngành, huyện thành phố	
37.	Điều chỉnh giá dịch vụ y tế gắn với đẩy nhanh thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, chống lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế. Tạo thuận lợi cho người dân trong khám bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	2018
38.	Triển khai Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới theo Quyết định 2348/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Y tế	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo
39.	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
40.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, thực hiện hiệu quả chính sách người có công.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
41.	Tiếp tục rà soát, đánh giá tác động việc thực hiện chính sách giảm nghèo; đề xuất chính sách cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	
42.	Tiếp tục rà soát các quy định về tiền lương, lao động, an toàn, vệ sinh lao động. Triển khai thực hiện Đề án cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, cải cách chính sách tiền lương trong khu vực sản xuất - kinh doanh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BHXH tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
43.	Tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình, đề án về giải quyết việc làm; các giải pháp ổn định, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động; quản lý chặt chẽ, bảo vệ tốt quyền lợi của người lao động; tăng cường thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong việc thực hiện quy định pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
44.	Củng cố và phát triển Hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em; xây dựng và nhân rộng mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; đảm bảo việc can thiệp, trợ giúp kịp thời trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em bị xâm hại.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo
45.	Thực hiện tổng kết, đánh giá và có các giải pháp hiệu quả đối với mô hình cai nghiện ma túy cộng đồng. Tăng cường, nâng cao chất lượng truyền thông và công tác quản lý người nghiện, cai nghiện ma túy và phòng chống tệ nạn mại dâm.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
46.	Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị, di sản văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp. Triển khai tổ chức thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu phát triển Văn hóa giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch phát triển sự nghiệp ngành văn hóa, thể thao và du lịch 5 năm 2016-2020.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành, huyện thành phố có liên quan	2018 - 2020
47.	Tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành, huyện thành phố có liên quan	2018
48.	Tiếp tục hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn cho các địa phương thực hiện các tiêu chí về văn hóa xã nông thôn mới.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
49.	Hoàn thành hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng trong năm 2018. Tập trung nguồn lực để tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở quốc gia, nhất là các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cơ chế chính sách, mô hình hợp lý để huy động các nguồn lực thúc đẩy việc phát triển nhà ở xã hội khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp; cơ chế chính sách để khuyến khích phát triển nhà ở cho thuê và nhà ở thương mại giá thấp; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành cho phát triển nhà ở xã hội.	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
50.	Triển khai thực hiện Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
51.	Triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 gắn với việc thi hành Luật Hộ tịch; mở rộng việc áp dụng phần mềm đăng ký hộ tịch gắn với cấp sổ định danh cá nhân khi thực hiện đăng ký khai sinh; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo
52.	Thực hiện "Sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế điện tử" theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014. Xử lý nghiêm những trường hợp người sử dụng lao động nợ, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.	Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan liên quan	2018
53.	Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, nhất là người tham gia BHYT theo hộ gia đình, người làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018 và các năm tiếp theo
54.	Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 và Đề án về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018-2020
5.	Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.			
55.	Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
56.	Triển khai Quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Hoàn thành Quyết định quy định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, huyện, tp	2018
57.	Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về đo hiện trạng mỏ, quản lý chặt chẽ, tránh hiện tượng lợi dụng làm đường dùng chung, đường vào mỏ, thực hiện Đề án phục hồi môi trường để khai thác khoáng sản nhưng không thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, huyện, tp	2018
58.	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án giảm thiểu ô nhiễm môi trường Tây Đáy	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, huyện, tp	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
59.	Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý rác thải (Nhà máy xử lý rác thải tại Thung Cỏ Chày của Công ty CPMT Hà Nam, lò đốt rác số 2 của Công ty cổ phần môi trường Thanh Thủy).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
60.	Xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện Kết luận 47-KL/TU ngày 19/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
61.	Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường và các huyện	2018 và các năm tiếp theo
62.	Tăng cường năng lực phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, trong đó trọng tâm là bảo đảm an toàn hồ chứa, hệ thống đê sông.	Sở Nông nghiệp và Nông thôn	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo
63.	Nghiên cứu việc bổ sung nội dung về biến đổi khí hậu vào chương trình tuyên truyền, giảng dạy giúp nâng cao nhận thức và khả năng thích ứng của người dân.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
64.	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư.	Sở Tài nguyên và môi trường, các huyện, thành phố		2018 và các năm tiếp theo
65.	Tiếp tục triển khai Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (COP21); Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Hà Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo.			
66.	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
67.	Triển khai thực hiện Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2017-2021	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	Sở Nội vụ	2018
68.	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất về đạo đức công vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	Đột xuất trong năm 2018
69.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011, Nghị quyết 36a/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/5/2017; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018 và các năm tiếp theo
70.	Tập trung cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018 và các năm tiếp theo
71.	Rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
72.	Tổ chức đối thoại giữa cơ quan nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, người dân về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; đánh giá và công bố định kỳ hàng năm việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính của các Sở, ngành, địa phương.	Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo
73.	Tập trung triển khai Nghị quyết Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018 và các năm tiếp theo
74.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế; rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Giảm tối thiểu 2,5% biên chế được giao so với năm 2015.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018
75.	Tăng cường đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018 và các năm tiếp theo
76.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm và kịp thời các cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, những người gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018 và các năm tiếp theo
77.	Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử của Liên Hiệp quốc đối với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
78.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối liên thông, xây dựng Chính phủ điện tử và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử; trong đó, tập trung vào các giải pháp xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Chính phủ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo
79.	Triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
80.	Tập hợp, số hóa và cập nhật vào các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018-2019
81.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ. Cuối năm 2018, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xử lý được hồ sơ công việc trên môi trường mạng.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018
82.	Tổng kết 3 năm thi hành Luật tiếp công dân; 06 năm thi hành Luật thanh tra trên cơ sở kết quả tổng kết, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
83.	Rà soát, hoàn thiện quy định trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất, gắn với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
84.	Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung phấn đấu hoàn thành giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng; theo Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ. Tăng cường kỷ cương, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
85.	Triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo để việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, chính xác.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
86.	Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan chức năng để trao đổi cung cấp thông tin về tham nhũng. Đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm thực thi công vụ; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018
87.	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về phòng chống tham nhũng. Tăng cường phòng chống, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng; thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018
7.	Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cứu hộ, cứu nạn			
88.	Thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.	Bộ CHQS tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo
89.	Theo dõi, nắm chắc tình hình, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu nạn, cứu hộ.	Bộ CHQS tỉnh; Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	2018 và các năm tiếp theo
90.	Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.	Công an tỉnh		2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
91.	Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ; chủ động phát hiện, khắc phục: lỗ hổng bảo mật, phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động xâm nhập, tấn công hệ thống mạng thông tin các cơ quan trọng yếu, cơ mật của Đảng, Nhà nước.	Công an tỉnh		2018 và các năm tiếp theo
92.	Triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế.	Công an tỉnh		2018 và các năm tiếp theo
93.	Kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động khủng bố, phá hoại; ngăn chặn hoạt động phát triển cơ sở nội địa của các tổ chức phản động lưu vong và số chống đối.	Công an tỉnh		2018 và các năm tiếp theo
94.	Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống tội phạm, bảo đảm trật tự, phòng chống cháy nổ. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật các tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, chống người thi hành công vụ,...	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo
95.	Tập trung đấu tranh có hiệu quả với tội phạm có tổ chức, hoạt động có tính chất xã hội đen, các băng, nhóm tội phạm nguy hiểm có hoạt động tín dụng đen; tội phạm núp bóng doanh nghiệp; tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án, tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm mạng, tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường.	Công an tỉnh		2018 và các năm tiếp theo
96.	Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, công tác giam giữ và cải tạo phạm nhân; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.	Công an tỉnh		2018 và các năm tiếp theo
97.	Tăng cường quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài.	Công an tỉnh		2018
98.	Tăng cường quản lý cư trú, quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.	Công an tỉnh		2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
99.	Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là đối với các nhà cao tầng, trung tâm thương mại, chợ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, loại hình nhà ở kết hợp kinh doanh, nhà ống trong ngõ hẹp.	Công an tỉnh		2018 và các năm tiếp theo
100.	Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; chống ùn tắc giao thông. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông; đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông, nhất là tại các vùng nông thôn.	Công an tỉnh; Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo
101.	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện siết chặt quản lý vận tải và duy trì thực hiện kiểm soát tải trọng phương tiện, giám sát hành trình. Giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.	Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan	2018
102.	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
103.	Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QHXIII và Nghị quyết thi hành Bộ Luật này.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
104.	Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
8.	Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông			
105.	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc hại; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin sai sự thật.	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
106.	Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn; chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018
107.	Thực hiện Đề án đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
108.	Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành, huyện thành phố	2018
109.	Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội.	Các sở, ban ngành, huyện thành phố		2018